

Bản án số: 381/2021/HS-PT
Ngày: 24/11/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh.

Các Thẩm phán:

1. Ông Lê Công Huân.
2. Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Nhung - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Nguyễn Phương Thùy - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 23 và 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 280/2021/HSPT ngày 06/7/2021 đối với bị cáo Trần Ngọc T, do có kháng cáo của bị cáo và bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HS-ST ngày 11/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

Trần Ngọc T; sinh ngày 29/5/1999; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký thường trú: Tổ 2, phố Phát Diệm Nam, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; chỗ ở: D20/527D, Ấp 4, xã P, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa giáo; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trần Văn T, sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”.

- Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:

+ Bị hại: Anh Nguyễn Đình P, sinh năm 1989; địa chỉ: C16 – 09 chung cư S, Tổ 9, Ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

+ Người bào chữa: Ông Trần Văn N, là luật sư thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc T (Có mặt).

+Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:

1. Ông Phương Văn T, là luật sư Văn phòng luật sư Phương Gia, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt);

2. Ông Huỳnh Hồ Minh H, là luật sư Văn phòng luật sư Phương G thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10h10' ngày 19/07/2019, Trần Ngọc T cùng với ông Trần Văn T (là cha ruột của T), cùng các anh Phạm Văn D và Vũ Minh H đến tầng hầm B2, Block D, chung cư S, tổ 9, Ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh để vận chuyển đồ nội thất thi công cho căn hộ chung cư trong tòa nhà. Khi đến trước cửa vào hành lang thang máy tầng hầm B2 thì ông Trần Văn T gặp anh Nguyễn Đình P.

Do trước đây anh Nguyễn Đình P có thuê nhóm của ông Trần Văn T thi công nội thất nhưng còn nợ tiền công nên ông Trần Văn T đòi tiền Nguyễn Đình P còn nợ; không những anh Nguyễn Đình P không trả mà còn to tiếng với ông Trần Văn T. Thấy vậy, Trần Ngọc T bức xúc nên đã dùng tay phải nắm vào mặt của anh Nguyễn Đình P làm anh Nguyễn Đình P ngã người về phía sau nhưng Trần Ngọc T dùng tay trái nắm cổ áo của anh Nguyễn Đình P giữ lại nên anh Nguyễn Đình P không ngã xuống đất; đồng thời, Trần Ngọc T dùng tay phải nắm tiếp 3, 4 cái vào mặt của anh Nguyễn Đình P và dùng chân lên gối vào người và mặt của anh Nguyễn Đình P 1, 2 cái. Thấy vậy, ông Trần Văn T và anh Phạm Văn D chạy lại can ngăn nên anh Nguyễn Đình P bỏ chạy về hướng thang máy, Trần Ngọc T tiếp tục đuổi theo anh Phú; lúc này, anh Phạm Văn D cũng chạy theo để can ngăn Trần Ngọc T. Khi chạy đến thang máy, Trần Ngọc T đã nắm kéo được người anh Nguyễn Đình P và quật ngã anh Phú xuống đất, rồi dùng tay và chân đánh anh Nguyễn Đình P. Cũng trong lúc này, anh Nguyễn Huy P là bảo vệ chung cư đang đứng trong khu vực thang máy chạy ra can ngăn không cho Trần Ngọc T đánh anh Nguyễn Đình P nữa, và anh Phú đứng dậy bỏ vào trong thang máy đi lên tầng trên, còn Trần Ngọc T thì tiếp tục làm việc trong chung cư. Anh Nguyễn Đình P bị thương tích ở vùng mặt phải đi cấp cứu tại bệnh viện Pháp - Việt, và sau đó chuyển đến bệnh viện Răng hàm mặt Trung ương để tiếp tục điều trị.

Sau khi tiếp nhận sự việc do anh Nguyễn Đình P, anh Phạm Văn D... trình báo, Công an xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè đã nhận tin báo tố giác tội phạm, lập hồ sơ và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè để giải quyết thẩm quyền.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nhà Bè, Trần Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 682/TgT.19 ngày 07/8/2019 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh đối với anh Nguyễn Đình P, kết luận:

- Dấu hiệu chính qua giám định: Chấn thương mặt phải gây gãy cung gò má phải (ảnh 1), vỡ xoang hàm phải (ảnh 2, 3), vỡ xương ổ răng 1.8 đã được phẫu thuật chỉnh hình xương hiện còn vết mổ tại rãnh lợi (ảnh 4), còn răng số 8.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do tích gây nên hiện tại anh Nguyễn Đình P là 20% (hai mươi phần trăm).

- Thương tích do vật tày tác động mạnh gây ra. Dùng tay không đảm nhiều lần gây ra được các thương tích này.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HS-ST ngày 11/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định: Tuyên bố Trần Ngọc T, phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Tùng 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

- Căn cứ các Điều 584, 585, 586 của Bộ luật Dân sự;

- Về dân sự: Buộc bị cáo Trần Ngọc T phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Đình P số tiền 50.266.547 đồng.

- Về án phí: Buộc anh Nguyễn Đình P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 27.987.575 đồng.

- Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên xử về nghĩa vụ chậm thi hành án về tài sản, xử lý vật chứng, quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 18/5/2021, bị cáo Trần Ngọc T kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm nêu trên xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Ngày 19/5/2021, bị hại Nguyễn Đình P kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xét xử tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Trần Ngọc T theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xem xét lại yêu cầu bồi thường thiệt hại và nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm của bị hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Trần Ngọc T và bị hại Nguyễn Đình P, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; đã kết luận, đủ căn cứ xác định bản án hình sự sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Ngọc T, phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), là có căn cứ pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo và bị hại kháng cáo trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận để xem xét giải quyết.

- Về nội dung kháng cáo tăng hình phạt của bị hại: Trong vụ án, mặc dù bị cáo Trần Ngọc T thực hiện hành vi phạm tội quyết liệt và đuổi theo bị hại để tấn công khi đã được nhiều người can ngăn nhiều lần, nhưng khi đuổi theo bị hại đến cửa thang máy được can ngăn thì bị cáo đã dừng lại, và phạm tội do bức xúc trước thái độ của bị hại với cha bị cáo. Nên bị cáo phạm tội “có tính chất côn đồ”, là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo: Mặc dù có thêm tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nêu trên nhưng bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, mức án 01 năm 06 tháng tù cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo Trần Ngọc T là phù hợp. Nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị hại và tăng hình phạt đối với bị cáo.

Về dân sự: Căn cứ vào tỷ lệ tổn thương cơ thể do tích gây nên của bị hại Nguyễn Đình P là 20% (hai mươi phần trăm).

- Cấp sơ thẩm đã nhận định và buộc bị cáo bồi thường khoản chi phí điều trị về thương tích là 38.446.547 đồng (có hóa đơn chứng từ) và khoản tiền thuê người chăm sóc 15.000.000 đồng tương đương 02 tháng tiền công lao động phổ thông (chi phí hợp lý), là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với khoản bồi thường tổn thất tinh thần là 26.820.000 đồng tương đương 18 tháng lương cơ sở là có phần chưa tương xứng với tỷ lệ thương tích. Nên đề nghị nâng mức bồi thường từ 20 tháng đến 25 tháng lương cơ sở.

- Riêng đối với khoản bồi thường thiệt hại 522.509.383 đồng do bị phạt vi phạm hợp đồng, tách ra dành quyền yêu cầu cho bị hại giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có tài liệu, chứng cứ để chứng minh.

- Về phần án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử điều chỉnh án phí giảm theo số tiền bồi thường thiệt hại tổn thất tinh thần mà bị hại được chấp nhận.

- Đối với anh Phạm Văn D, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì hành vi của anh D không cấu thành tội phạm.

Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo: Như lập luận nêu trên về yêu cầu tăng hình phạt của bị hại, đồng thời cũng là căn cứ để không chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Trần Ngọc T.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, sửa bản án sơ thẩm về phần dân sự theo hướng buộc bị cáo tăng mức bồi thường tổn thất về tinh thần cho bị hại; không chấp nhận kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo; không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo của bị cáo Trần Ngọc T.

Bị hại Nguyễn Đình P giữ nguyên yêu cầu khởi tố về hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Khi vụ án xảy ra, tôi không có thái độ gì hay to tiếng với cha của bị cáo mà chỉ nói “Có việc gì thì 15 phút nữa nên vào phòng làm việc của tôi ở trên lầu giải quyết, chứ không đòi co dưới hầm” thì bất ngờ bị cáo xông đến tấn công đánh tôi tới tấp gây thương tích. Sau khi vụ án xảy ra đến nay, bị cáo không trực tiếp đến gặp để xin lỗi hay thỏa thuận bồi thường

mà chỉ có những người lạ mặt xưng là người thân của bị cáo nhân tin đe dọa, gây áp lực đối với tôi để yêu cầu thỏa thuận bồi thường nên bị cáo không thể hiện sự ăn năn, hối cải.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc T, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Về nguyên nhân xảy ra vụ án do bị hại nhỏ tuổi nhưng có thái độ, lời nói cư xử không đúng với cha của bị cáo; bị cáo còn trẻ nhận, do bức xúc không kiềm chế được bản thân và không nhận thức hết được hậu quả gây ra; nên không thuộc trường hợp phạm tội “có tính chất côn đồ” như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi xét xử sơ thẩm, cha của bị cáo đã nộp toàn bộ số tiền 50.266.547 đồng để khắc phục, bồi thường cho bị hại thể hiện sự ăn năn, hối lỗi của bị cáo. Trong thời gian tại ngoại bị cáo chấp hành tốt, có mặt theo sự triệu tập của cơ quan tiến hành tố tụng, hiện có công việc ổn định và là lao động chính (cha bị cáo đã lớn tuổi và bị bệnh). Nên cho bị cáo Trần Ngọc T hưởng án treo đã đủ tác dụng để giáo dục, răn đe bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại tranh luận: Cấp sơ thẩm nhận định về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để áp dụng điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo là không phù hợp với quy định của pháp luật. Bởi lẽ, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo đều xác nhận không tác động gia đình để bồi thường 30.000.000 đồng cho bị hại. Bị hại không có mâu thuẫn, không có hành vi xúc phạm cha của bị cáo nhưng bị cáo tấn công vô cớ, với quyết tâm phạm tội cao dù đã hai lần liên tục được can ngăn nên phạm tội “có tính chất côn đồ”, là tình tiết định khung hình phạt chứ không phải tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

Về yêu cầu kháng cáo của bị hại phần dân sự và án phí: Đối với khoản tiền 522.509.383 đồng, là khoản thiệt hại thực tế do anh Nguyễn Đình P bị phạt vi phạm 05 hợp đồng đã ký với khách hàng do sức khỏe bị xâm hại nên không thực hiện được, nên đề nghị cấp phúc thẩm xem xét chấp nhận yêu cầu này của bị hại. Cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu nhưng lại buộc bị hại chịu án phí dân sự sơ thẩm 27.987.575 đồng, là trái với quy định tại Điều 12 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Ngoài ra, tại bút lục 271 thì bản ảnh thể hiện anh Phạm Văn D không phải đang có hành động can ngăn. Nên đề nghị xem xét hành vi của anh Dũng có đồng phạm giúp sức cho bị cáo phạm tội hay không để tránh bỏ lọt tội phạm.

Bị cáo Trần Ngọc T thống nhất với quan điểm của luật sư bào chữa nên không tranh luận, bị cáo chỉ đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa và làm lại cuộc đời.

Đại diện viện kiểm sát đối đáp: Trong phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích về hành vi khách quan, đánh giá về tính chất, mức độ phạm tội và đề nghị về đường lối giải quyết vụ án đối với kháng cáo của bị hại và kháng cáo của bị cáo; nên bảo lưu quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, đánh giá.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Ngọc T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm dùng vũ lực tấn công gây thương tích cho anh Nguyễn Đình P của mình, phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm và bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ: biên bản tiếp nhận nguồn tin tố giác về tội phạm, biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai của (bị hại và người làm chứng), bản kết luận giám định pháp y về thương tích; cùng các tài liệu, biên bản về hoạt động tố tụng khác của Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án.

Xét, đã đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 10h10' ngày 19/07/2019, tại tầng hầm B2, Block D, chung cư S, tổ 9, Ấp 5, xã Phước Kiển, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Trần Ngọc T đã có hành vi sử dụng vũ lực để tấn công, dùng tay nắm và dùng chân lên gối nhiều cái vào mặt và vào người của anh Nguyễn Đình P, mà hậu quả gây thương tích cho anh Phú với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 20% (hai mươi phần trăm).

Hành vi phạm tội của bị cáo Trần Ngọc T nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe của người khác, gây mất trật tự xã hội tại địa phương.

Xét, chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ xảy ra trong cuộc sống, dẫn đến việc cự cãi giữa bị hại và ông Trần Văn T (là cha của bị cáo), có thể tìm cách giải quyết. Nhưng với thái độ coi thường sức khỏe của người khác và sẵn sàng sử dụng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn, bị cáo Trần Ngọc T lại vô cớ dùng tay nắm, dùng chân lên gối để tấn công với lực tác động mạnh và truy đuổi để tấn công với cường độ liên tục vào mặt và vào người của bị hại, mặc dù đã được nhiều người can ngăn; gây thương tích cho bị hại với những vết thương chấn thương mặt phải (gây gãy cung gò má phải, vỡ xoang hàm phải, vỡ xương ổ răng); nên đã phạm tội thuộc trường hợp “có tính chất côn đồ”, đây là tình tiết định khung trách nhiệm hình sự của bị cáo.

Với hành vi nêu trên của bị cáo và hậu quả gây ra cho bị hại thuộc trường hợp “Gây thương tích cho người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30%”, bị cáo Trần Ngọc T đã vào phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp theo quy định tại điểm i khoản 1 của Điều này) Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Theo đó, cấp sơ thẩm điều tra, truy tố, xét xử đối với bị cáo Trần Ngọc T, về tội “Cố ý gây thương tích” là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai; nhưng về hình phạt áp dụng khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt đối với bị cáo là chưa phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án và với quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm: Ngày 18/5/2021, bị cáo Trần Ngọc T có đơn kháng cáo và ngày 19/5/2021, bị hại Nguyễn Đình P có đơn kháng cáo đều làm trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận về hình thức để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

+ Đối với kháng cáo của bị hại:

- Về yêu cầu tăng hình phạt và xét xử đối với bị cáo Trần Ngọc T theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); là phù hợp với quy định của pháp luật như nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

- Về yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại: Trong vụ án, bị cáo Trần Ngọc T phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, gây thiệt hại về sức khỏe cho bị hại nên phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ. Cấp sơ thẩm đã nhận định và chấp nhận một phần yêu cầu của bị hại buộc bị cáo bồi thường cho bị hại tổng cộng số tiền 80.266.457 đồng, bao gồm các khoản: Chi phí điều trị thương tích là 38.446.547 đồng (có chứng từ kèm theo); tiền tổn thất về tinh thần là 44.000.000 đồng (tương ứng 18 tháng lương cơ sở) và tiền thuê người chăm sóc là 15.000.000 đồng; là phù hợp với quy định của pháp luật, đã xem xét khách quan và toàn diện mức độ tổn thương cơ thể, các chi phí có hóa đơn và chi phí hợp lý cho việc điều trị, mức độ tổn thất về tinh thần và thời gian cần thiết để có người chăm sóc phục hồi thương tích cho bị hại.

- Đối với khoản yêu cầu bồi thường số tiền 522.509383 đồng do bị phạt vi phạm đối với 05 hợp đồng mà bị hại Nguyễn Đình P đã ký với khách hàng: tại cấp sơ thẩm, anh Nguyễn Đình P không xuất trình được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu của mình là có căn cứ và hợp pháp nên cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu này là có căn cứ; và tại cấp phúc thẩm, bị hại không có thêm tài liệu gì mới để được xem xét nên kháng cáo tăng mức bồi thường về phần này của bị hại là không có cơ sở để được chấp nhận.

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, quy định được miễn án phí trong trường hợp “Người yêu cầu bồi thường về sức khỏe”. Theo đó, bị hại được miễn án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được chấp nhận này. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị hại Nguyễn Đình P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 27.987.575 đồng, theo mức có giá ngạch đối với yêu cầu bồi thường mà bị hại cho rằng bị thiệt hại trong thời gian sức khỏe bị xâm hại không được chấp nhận nêu trên, là không đúng qui định pháp luật. Do đó, có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị hại về phần án phí.

- Đối với anh Phạm Văn D: Quá trình điều tra theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, anh Nguyễn Đình P xác nhận anh Phạm Văn D không tấn công mình nên hành vi của anh Phạm Văn D không đủ yếu tố cấu thành tội phạm, cấp sơ thẩm không đưa anh Phạm Văn D vào diện xử lý là phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án và với quy định của pháp luật.

+ Đối với kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc T về hình phạt: Xét, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và nhận định về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, để xử phạt bị cáo Trần Ngọc T mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, là chưa phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án và quy định của pháp luật.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Bị cáo phạm tội lần đầu, về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự; có thái độ khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn, hối cải; trong giai đoạn điều tra, gia đình bị cáo đã khắc phục cho bị hại 30 triệu đồng và sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã tác động gia đình tiếp tục khắc phục nộp số tiền 50.266.547 đồng tại cơ quan thi hành án dân sự để bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe cho bị hại; để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt đáng ra phải chịu theo quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xét về tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân bị cáo: Cần tăng mức hình phạt đối với bị cáo Trần Ngọc T ở mức đầu khung hình phạt bị áp dụng theo quy định khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) mới đủ tác dụng để giáo dục, răn đe bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung; và bị cáo phạm tội “có tính chất côn đồ” nên thuộc trường hợp không được hưởng án treo theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Do đó, kháng cáo về hình phạt của bị cáo Trần Ngọc T là không có cơ sở để được chấp nhận.

Lập luận nêu trên cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo về hình phạt và chấp nhận một phần ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại.

+Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị hại Nguyễn Đình P được miễn án phí dân sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm a khoản 2 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Ngọc T.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Nguyễn Đình P, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 19/2021/HSST ngày 11/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Ngọc T và nghĩa vụ nộp án phí dân sự sơ thẩm của bị hại.

2. Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Trần Ngọc T 02 (hai) năm tù, về tội: “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính kể từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Về dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự 2015;

Buộc bị cáo Trần Ngọc T có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho bị hại Nguyễn Đình P tổng cộng số tiền là 50.266.547 đồng.

(Số tiền 50.266.547 đồng gia đình bị cáo Trần Ngọc T đã tạm nộp theo biên lai số 0010503 ngày 27/10/2021 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh được dùng để thanh toán cho bị hại Nguyễn Đình Phú).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Buộc bị cáo Trần Ngọc T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Bị hại Nguyễn Đình P được miễn án phí dân sự sơ thẩm và không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|--------------------------------|-----|
| - TAND tối cao; | (1) |
| - TAND cấp cao tại TP.HCM; | (1) |
| - VKSND TP.HCM; | (3) |
| - VKSND huyện Nhà Bè; | (1) |
| - P.PC53-CA TP.HCM; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Trại giam; | (1) |
| - Thi hành án huyện Nhà Bè; | (2) |
| - TAND huyện Nhà Bè; | (1) |
| - Công an huyện Nhà Bè ; | (1) |
| - UBND nơi BC cư trú; | (2) |
| - Sở Tư pháp; | (1) |
| - Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (35) | (7) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tuấn Anh